

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

- Bản án số: 04/2022/KDTM-ST

- Ngày: 15/6/2022

- V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bành Quốc Trung

2. Ông Nguyễn Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công - Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2022/TLST-KDTM ngày 03 tháng 03 năm 2022 về: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2022/QĐXX-ST ngày 04 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Quỹ tín dụng nhân dân LH.**

Địa chỉ: Đường Võ Văn Kiệt, ấp Chợ Mới, xã LH, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Đặng Văn T – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện ủy quyền: Giáp Thị Thu S – Giám đốc (Xin vắng mặt)

Văn bản ủy quyền số 01/GUQ-HĐQT ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Quỹ tín dụng nhân dân LH.

- Bị đơn: **Phan Ngọc C**, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Phạm Khánh Minh H, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Thuận An, xã LTh, thị xã Gò Công, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

* Theo đơn khởi kiện ngày 02/3/2022 của *Quỹ tín dụng nhân dân LH* và trong quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị *Giáp Thị Thu*

S trình bày: Theo hợp đồng tín dụng số 307/20BB/HĐTD ngày 10/8/2020, anh Phan Ngọc C và chị Phạm Khánh Minh H vay vốn tại Quỹ tín dụng nhân dân LH số tiền gốc là: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*). Ngày vay 10/8/2020, ngày đến hạn 10/02/2023 (30 tháng). Mục đích vay vốn là: mua bán nước đá, hình thức vay: tín chấp. Phân kỳ trả nợ: 30 kỳ (mỗi tháng là 1 kỳ trả nợ). Phương thức trả gốc và lãi: 1.275.000 đồng. Lãi trong hạn: 11 %/năm. Lãi quá hạn: gấp 1,5 lần lãi suất trong hạn. Lãi chậm trả: 10%/năm.

Từ ngày vay đến ngày 15/12/2020, anh Phan Ngọc C và chị Phạm Khánh Minh H đã trả được 04 kỳ với số tiền gốc là 3.204.000 đồng và lãi là 1.896.000 đồng nhưng đến nay anh C và chị H không trả tiền cho Quỹ tín dụng theo thoả thuận hợp đồng vay vốn.

Nay Quỹ tín dụng nhân dân LH yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Gò Công giải quyết buộc anh Phan Ngọc C và chị Phạm Khánh Minh H phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân LH tiền gốc là 26.796.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo hợp đồng 307/20BB/HĐTD ngày 10/8/2020 cho đến khi giải quyết xong (lãi tạm tính cho đến ngày 02/3/2022 là 10.275.600 đồng), yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn anh Phan Ngọc C và chị Phạm Khánh Minh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Phan Ngọc C và chị Phạm Khánh Minh H không đến dự phiên tòa cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân LH. Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa Quỹ tín dụng nhân dân LH và anh Phan Ngọc C và chị Phạm Khánh Minh H, địa chỉ ấp Thuận An, xã Long Thuận, thị xã Gò Công, Tiền Giang là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Về thủ tục tố tụng: Chị Giáp Thị Thu S có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Phan Ngọc C và chị Phạm Khánh Minh H đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về nội dung:

+ Xét yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân LH. Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo Hợp đồng tín dụng số 307/20BB/HĐTD ngày 10/8/2020 thì anh Phan Ngọc C và chị Phạm Khánh Minh Hg có ký hợp đồng vay vốn với Quỹ tín dụng nhân dân LH số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*). Ngày vay 10/8/2020, ngày đến hạn 10/02/2023 (30 tháng). Mục đích vay vốn là: mua bán nước đá, hình thức vay: tín chấp. Phân kỳ trả nợ: 30 kỳ (mỗi tháng là 1 kỳ trả nợ). Phương thức trả gốc và lãi: 1.275.000 đồng. Lãi trong hạn: 11 %/năm. Lãi quá hạn: gấp 1,5 lần lãi suất trong hạn. Lãi chậm trả: 10%/năm.

Anh Phan Ngọc C và chị Phạm Khánh Minh H đã ký hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ tại Quỹ tín dụng nhân dân LH với số tiền là: 30.000.000 đồng. Trong quá trình vay, anh Phan Ngọc C và chị Phạm Khánh Minh H đã trả được 04 kỳ với số tiền gốc là 3.204.000 đồng và lãi là 1.896.000 đồng, còn nợ lại số tiền vốn gốc là 26.796.000 đồng.

Như vậy, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự xác định anh Phan Ngọc C và chị Phạm Khánh Minh H có vay tiền và còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân LH số tiền vốn gốc là 26.796.000 đồng và số tiền lãi đến ngày 15/6/2022 là 12.775.300 đồng nên có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng nhân dân LH là có cơ sở.

+ Xét về thời gian trả nợ: Anh Phan Ngọc C và chị Phạm Khánh Minh H đã vi phạm thời gian trả nợ nên cần buộc anh Phan Ngọc C và chị Phạm Khánh Minh H trả cho Quỹ tín dụng nhân dân LH số tiền vốn gốc 26.796.000 đồng và tiền lãi phát sinh khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở.

Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân LH là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[3] Về án phí sơ thẩm: Anh Phan Ngọc C và chị Phạm Khánh Minh H phải chịu án phí do yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân LH được chấp nhận. Quỹ tín dụng nhân dân LH không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng
- Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35 ; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân LH.

Buộc anh Phan Ngọc C và chị Phạm Khánh Minh H có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng nhân dân LH số tiền vốn gốc là 26.796.000 đồng (*Hai mươi sáu*

triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn đồng) và số tiền lãi đến ngày 15/6/2022 là 12.775.300 đồng (Mười hai triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn ba trăm đồng).

Thời gian thực hiện trả tiền là ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 15/6/2022 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Quỹ tín dụng nhân dân LH cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân LH cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Quỹ tín dụng nhân dân LH cho vay.

2/ Về án phí sơ thẩm:

- Anh Phan Ngọc C và chị Phạm Khánh Minh H chịu số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

- Hoàn lại Quỹ tín dụng nhân dân LH số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) theo biên lai số 0006660 ngày 03/3/2022 và biên lai số 0006844 ngày 14/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

* Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- C.C THADS TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN THỊ BÍCH LIỄU

NGUYỄN THỊ BÍCH LIỄU